

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày 20- 05 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Long Biên

2. Ông Nguyễn Văn Quý

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/HSST ngày 22/04/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXX-ST, ngày 05/05/2021 đối với bị cáo:

Trần Đức D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 03 năm 1982; tại xã M, huyện T, tỉnh T; nơi thường trú: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đức Đ; sinh năm 1956; con bà: Trương Thị N; sinh năm 1959; Có vợ: Trương Thị C; Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2021 đến ngày 05/02/2021. Sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo.**

Bà Lê Thị L Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 05 - Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Duy K - Sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/01/2021, tổ công tác Công an xã V tiến hành tuần tra an ninh trật tự trên Quốc lộ 27B thuộc thôn P, xã V phát hiện 02 nam thanh niên điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) có nhiều biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra thì người ngồi sau nhảy xuống xe định bỏ chạy, người điều khiển xe bỏ chạy hướng từ V đi T. Tiến hành kiểm tra nam thanh niên ngồi sau tên là Trần Đức D (SN 1982, trú tại thôn C, xã M) phát hiện tại túi quần bên phải của D đang mặc có 01 túi nilon, kích thước (1,5x1,5) cm, bên ngoài được bọc bằng lớp giấy nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Khai thác nhanh tại chỗ, D khai nhận gói nhỏ trên là ma túy mà D vừa được của một người phụ nữ ở thị trấn V mục đích về sử dụng cho bản thân, còn nam thanh niên điều khiển xe (không rõ họ tên, địa chỉ) được D nhờ chở đi mua ma túy khi về đến xã V thì gặp tổ công tác, do lo sợ nên D đã nhảy xe định bỏ chạy nhưng đã bị lực lượng chức năng kịp thời bắt giữ. Tổ công tác Công an xã V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ số ma túy và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả giám định số 718/PC09 ngày 04/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,185 gam loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc ma túy, D khai bản thân là người nghiện nên vào khoảng 20 giờ, D đi bộ ra thôn P, xã V gặp người đàn ông nhờ người này chở xuống thị trấn V để tìm mua ma túy. Đến nơi D đi vào một ngõ nhỏ gặp người phụ nữ lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine) thì người phụ nữ đồng ý bán cho 01 túi ma túy, sau đó D có nhờ người đàn ông điều khiển xe mô tô đi cùng D trước đó chở về nhà. Khi về đến thôn P, xã V thì bị tổ công tác phát hiện, do lo sợ nên D đã nhảy khỏi xe còn người đàn ông điều khiển xe bỏ chạy như đã nêu trên.

Về người phụ nữ bán ma túy, D khai không biết danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với người đàn ông điều khiển xe chở D đi mua ma túy, D khai giữa D và người này không quen biết, không bàn bạc gì trước, khi D nhờ chở đi thì D cũng không nói cho người đàn ông này biết mục đích đi mua ma túy. Mặt khác, D cũng không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể của người điều khiển xe và biển kiểm soát xe mô tô nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 túi nilon (có đặc điểm, kích thước như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định là Methamphetamine). Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định bao gồm toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,165 gam các hạt tinh thể màu trắng. Tất cả được đựng trong một phong do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lưu Bình N, Lê Minh T, Phạm Thanh H và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSTT ngày 19/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt VKSND) huyện T đã truy tố Trần Đức D về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

***Phản tranh tụng tại phiên tòa:**

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS, tuyên bố bị cáo Trần Đức D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ đi 07 ngày tạm giữ từ trước (từ ngày 29/01/2021 đến ngày 05/02/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) tịch thu tiêu hủy 0,165g (*không phải một sáu lăm gam*) là Methamphetamine còn lại sau giám định. Đề nghị miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến trình bày của người bào chữa: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức còn hạn chế, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Đề nghị HĐXX miễn tiền án phí cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bổ sung với người bào chữa, thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức D thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/01/2021, tại thôn P, xã V, huyện T phát hiện Trần Đức D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,185 gam loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị tổ công tác Công an xã V kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối

với Trần Đức D về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình đang thờ cúng liệt sỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên tội phạm ma túy là tội nghiêm trọng, tệ nạn về ma túy luôn là vấn đề nhức nhối của xã hội nên HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ thời gian cải tạo bị cáo thành công dân có ích và nhằm giáo dục chung.

[5]. Đối với người phụ nữ bán ma túy, D khai không biết danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[6]. Đối với người đàn ông điều khiển xe chở D đi mua ma túy, D khai giữa D và người này không quen biết, không bàn bạc gì trước, khi D nhờ chở đi thì D cũng không nói cho người đàn ông này biết mục đích đi mua ma túy. Mặt khác, D cũng không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể của người điều khiển xe và biển kiểm soát xe mô tô nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản cá nhân nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ.

[8]. Xét về vật chứng: 0,165g (*không thấy một sáu lăm gam*) là Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói niêm phong đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa xin miễn tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí vì vậy cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c, Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Trần Đức D 13(mười ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ ngày tạm giữ từ ngày 29/01/2021 đến ngày 05/02/2021.

Áp dụng: Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Tịch thu tiêu hủy 0,165g (*không thấy một sáu lăm gam*) các hạt tinh thể màu trắng và bao gói niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 28/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS T;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Quân